**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| HSMT | Hồ sơ mời thầu |
| HSDT | Hồ sơ dự thầu, bao gồm hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính |
| ĐKC | Điều kiện chung của hợp đồng |
| ĐKCT | Điều kiện cụ thể của hợp đồng |
| VND | Đồng Việt Nam |

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Định nghĩa | Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại ĐKCT;1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT; 1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; “tháng” là tháng dương lịch;1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại ĐKCT. |
| 2. Thứ tự ưu tiên | Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:   * 1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;   2. Thư chấp thuận HSDT và trao thỏa thuận khung;   3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;   4. ĐKCT;   5. ĐKC;   6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu;   7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có);   2.8. Các tài liệu khác quy định tại **ĐKCT**. |
| 3. Luật và ngôn ngữ | Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt. |
| 4. Ủy quyền | Trừ khi có quy định khác trong **ĐKCT**, Chủ đầu tư có thể uỷ quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định uỷ quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu. |
| 5. Thông báo | 5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**.  5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn. |
| 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng | 6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thỏa thuận khung. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**.  6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**. |
| 7. Nhà thầu phụ | 7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.  Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.  7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.  7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**. |
| 8. Giải quyết tranh chấp | 8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.  8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại **ĐKCT**. |
| 9. Phạm vi cung cấp | Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó. |
| 10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ | Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**. |
| 11. Trách nhiệm của Nhà thầu | Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC. |
| 12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng | 12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT.**  12.2. Giá hợp đồng quy định tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).  12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục. |
| 13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng | Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**. |
| 14. Điều chỉnh thuế | Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT. |
| 15. Thanh toán | 15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.  15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND. |
| 16. Bản quyền | Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư. |
| 17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng | 17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.  17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.  17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. |
| 18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn | Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương VI – Phạm vi cung cấp; |
| 19. Đóng gói thuốc | Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. |
| 20. Bảo hiểm | Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại **ĐKCT**. |
| **21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh** | Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại **ĐKCT**. |
| 22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc | 22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT.22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối. |
| 23. Bồi thường thiệt hại | Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC. |
| 24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc | 24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.  24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại **ĐKCT.** |
| 25. Bất khả kháng | 25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.  25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.  Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.  25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.  Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC. |
| 26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng | 26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:  a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;  b) Thay đổi địa điểm giao hàng;  c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;  d) Thay đổi thuốc trúng thầu;  đ) Các nội dung khác quy định tại **ĐKCT**.  e) Điều chỉnh số lượng theo quy định trong bảng dữ liệu.  26.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng. |
| 27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng | Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:  27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;  27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;  27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.  27.4. Các trường hợp khác quy định tại **ĐKCT**. |
| 28. Chấm dứt hợp đồng | 28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:  a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;  b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;  c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;  d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**.  28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.  28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật. |

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐKC 1.1** | Chủ đầu tư là: C**ơ sở y tế (phụ lục 04)*.*** |
| **ĐKC 1.3** | Nhà thầu: \_\_\_*[ghi tên Nhà thầu trúng thầu].* |
| **ĐKC 1.11** | Địa điểm giao hàng cuối cùng là: C**ơ sở y tế trong phụ lục 04.** |
| **ĐKC 2.8** | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:  Thỏa thuận khung ký kết giữa Trung tâm Giám định BHYT & TTĐT khu vực phía Bắc và nhà thầu. |
| **ĐKC 4** | Không quy định. |
| **ĐKC 5.1** | Các thông báo cần gửi về Bên mời thầu theo địa chỉ dưới đây:  Phòng Quản lý đấu thầu thuốc và Vật tư y tế, Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc*.*  Địa chỉ: Tầng 10, 150 Phố Vọng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*.*  Điện thoại: 024.32151047*.*  Fax: 024.36286097*.* |
| **ĐKC 6.1** | - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 17 Chương VIII – Biểu mẫu hợp đồng)].  - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5 % Giá trị hợp đồng*.*  - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 13 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. |
| **ĐKC 6.2** | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng20 ngày, kể từ ngày thanh lý hợp đồng. |
| **ĐKC 7.1** | Danh sách nhà thầu phụ: *ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong HSDT.* |
| **ĐKC 7.3** | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ : không*.* |
| **ĐKC 8.2** | Thời gian để tiến hành hòa giải*:* 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.  Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp về Trung tâm. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp. |
| **ĐKC 10** | Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: *Hóa đơn bán hàng thuốc và phiếu kiểm nghiệm, phiếu báo lô cho từng lô thuốc.*  Cơ sở y tế phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi tiếp nhận thuốc, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. |
| **ĐKC 12.1** | Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định trên cơ sở thỏa thuận khung. |
| **ĐKC 12.2** | Giá hợp đồng: *ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận HSDT và trao thỏa thuận khung*. |
| **ĐKC 13** | Điều chỉnh đơn giá hợp đồng: Không áp dụng  Điều chỉnh khối lượng hợp đồng: tăng hoặc giảm 20% |
| **ĐKC 14** | Điều chỉnh thuế: **Không được phép** |
| **ĐKC 15.1** | Phương thức thanh toán: bằng tiền mặt, thư tín dụng, chuyển khoản… số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng.  Điều kiện thanh toán: Chi phí thuốc được xem là đủ điều kiện thanh toán khi thuốc đã được giao đủ cho cơ sở y tế, được kiểm tra đạt chất lượng và cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.  Thời hạn thanh toán: việc thanh toán chi phí thuốc giữa các cơ sở y tế và nhà thầu là trong vòng không quá 90 ngày kể từ ngày bên mua nhận đủ số lượng thuốc và bên bán cung cấp đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định. |
| **ĐKC 19** | Đóng gói thuốc:  - Thuốc phải được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và yêu cầu của nhà sản xuất theo đúng danh mục ghi trong hợp đồng;  - Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp với hàng chẵn kiện); còn nguyên nhãn mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng như đã nêu trong hợp đồng;  - Với các thuốc lẻ (không đủ kiện đóng thùng, nhà thầu cần đóng gói theo đúng các nguyên tắc GSP khi giao nhận, vận chuyển. |
| **ĐKC 20** | Nội dung bảo hiểm:  - Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường những mất mát, tổn thất bất thường, hỏng, vỡ, trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.  - Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng thuốc của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận giữa cơ sở y tế, nhà thầu với người bệnh. |
| **ĐKC 21** | - Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Giao hàng tại các Cơ sở y tế ghi trong phụ lục 04. Vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy, nổ, tránh đổ, vỡ, hư hỏng.  - Các Cơ sở y tế thỏa thuận cụ thể theo hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu về địa chỉ và những điều khoản khác (nếu có) trong giao nhận thuốc. |
| **ĐKC 22.1** | Kiểm tra, kiểm nghiệm thuốc: Bên mua có quyền kiểm tra để khẳng định thuốc có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng hay không.  - Nội dung kiểm tra: kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng theo đúng các quy định về chuyên môn dược và các yêu cầu liên quan đến đặc tính kỹ thuật của thuốc nêu trong hợp đồng.  - Thời gian kiểm tra: tại thời điểm giao, nhận hàng.  - Địa điểm kiểm tra: kho của Bên mua  - Cách thức kiểm tra: theo đúng các quy định về kiểm nhập thuốc hiện hành. |
| **ĐKC 23** | Mức khấu trừ: 0.1% giá trị trúng thầu cho mỗi ngày chậm tiến độ. Mức tối đa: 10% |
| **ĐKC 24.1** | Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: không*.* |
| **ĐKC 24.2** | Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:  - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.  - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc:  + Trong vòng 05 ngày, Bên mua thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc.  + Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo của Bên mua; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.  + Trong trường hợp thuốc do nhà thầu cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng, thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại thuốc đạt kỹ thuật, chất lượng theo nội dung thông tin HSDT và yêu cầu của HSMT |
| **ĐKC 26.1(d)** | Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:  Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Chủ đầu tư có thể xem xét để nhà thầu thay thế thuốc, cụ thể:  - Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu).  - Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi.  Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế. |
| **ĐKC 27.4** | Các trường hợp khác: không yêu cầu*.* |
| **ĐKC 28.1(d)** | Các hành vi khác: không yêu cầu. |